

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Quế Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 23-4-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HS ngày 05-5-2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Dương Văn H1; T), sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Chơ Ro; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Dương Thị R, sinh năm 1957; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 14/2013/HSST ngày 10-4-2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-5-2014.

- Bản án số 84/2015/HSST ngày 03-7-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-6-2017.

- Bản án số 77/2017/HSST ngày 12-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-4-2018.

- Bản án số 04/2019/HSST ngày 16-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19-6-2020.

- Bản án số 08/2022/HSST ngày 22-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-10-2022.

- Bản án số 46/2024/HS-ST ngày 22-3-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13-12-2025.

Nhân thân: Bản án số 03/2010/HSST ngày 06-01-2010 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (cũ) xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-4-2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-02-2026, chuyển sang tạm giam từ ngày 12-02-2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ T1, Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp P, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 08-02-2026, Nguyễn Văn H đang có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, đi vào quán nước mía của bà Võ Thị Ngọc D tại ấp P, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước, nghỉ mệt. Trong lúc ngồi uống nước, H thấy bà D chuẩn bị đi chợ và đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu xanh cho con gái là cháu Trần Ngọc Bảo H3 (sinh năm 2019) để ngồi chơi, trông coi quán. Khi bà D vừa đi ra khỏi quán, H thấy quán không có người lớn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của bà D để sử dụng. Lúc này, H đi đến chỗ cháu H3 nói nhờ cháu H3 vào nhà lấy cho Hoài ly nước lọc. Nghe vậy, cháu H3 liền để chiếc điện thoại trên bàn và đi vào trong nhà lấy nước. Hoài thấy xung quanh không có người, liền lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên trái. Ngay sau đó, Tổ tuần tra Công an xã Đ đi tuần tra, kiểm tra phát hiện bắt quả tang H, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 12-02-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã Đ, Thành phố Hồ Chí

Minh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu xanh đã thu giữ, ngày 23-3-2026, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: H4073/QĐ-VPCQCSĐT trả chiếc điện thoại di động trên cho bà Võ Thị Ngọc D là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà Võ Thị Ngọc D không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV13 ngày 21-4-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08-02-2026, tại quán nước thuộc ấp P, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H đang có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Võ Thị Ngọc D chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu xanh giá trị 500.000 đồng. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây bất an trong sự luận và mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, bị cáo có nhiều tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, lao động chân chính để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi nhận đủ tài sản, bà D không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Dương Văn H1; T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-02-2026.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-5-2026) hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với đương sự vắng mặt), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13;
- PC10 và PV06 Công an TP Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THAM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình
Phạm Thị Bình

